

Số: **455**/QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày **24** tháng **5** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Kế hoạch giảm thiểu khai thác không chủ ý
các loài thú biển tại Việt Nam giai đoạn 2025-2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-BNN-KN ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch hành động quản lý và bảo tồn thú biển Việt Nam giai đoạn 2024-2028;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm Ngư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch giảm thiểu khai thác không chủ ý các loài thú biển tại Việt Nam giai đoạn 2025-2030.

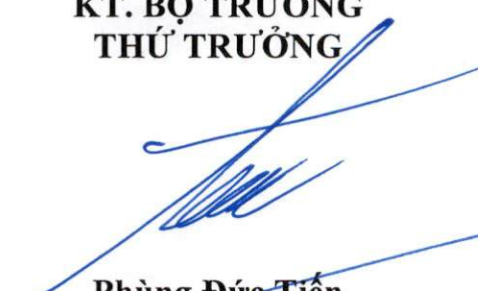
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục: Thủy sản và Kiểm ngư, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Khoa học Công nghệ, Hợp tác quốc tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h);
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TSKN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Phùng Đức Tiến

KẾ HOẠCH
GIẢM THIỂU KHAI THÁC KHÔNG CHỦ Ý CÁC LOÀI THÚ BIỂN
TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2025-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số **455**/QĐ-BNNMT-TSKN ngày **24** tháng **3** năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. THÔNG TIN CHUNG

Tại Việt Nam, các loài thú biển (cá heo, cá voi và dugong) là các loài nguy cấp, quý, hiếm trong Sách đỏ Việt Nam, đây cũng là những loài thú biển được ngư dân vùng biển thờ cúng, đặc biệt là những loài cá voi. Kết quả tổng hợp thành phần loài thú biển từ các nghiên cứu trước đây và kết quả nghiên cứu giai đoạn 2000-2022, đã định danh được tổng số 35 loài/nhóm loài thú biển thuộc 08 họ, 03 bộ xuất hiện ở vùng biển Việt Nam¹, trong đó, có 30 loài được định danh chính xác đến loài, còn lại một số nhóm loài chỉ được định danh đến giống hoặc họ. Trong tổng số 35 loài/nhóm loài thú biển, đã định danh được tổng số 21 loài/nhóm loài cá heo thuộc 02 họ (Họ cá heo Delphinidae và họ cá heo chuột Phocoenidae); 11 loài/nhóm loài cá voi thuộc 04 họ (Họ cá voi Balaenopteridae, họ cá nhà táng Kogiidae, họ cá nhà táng Physeteridae và họ cá voi mõm khoằm Ziphiidae); 01 loài bò biển (Dugong dugon) thuộc họ bò biển (Dugongidae) và 02 loài hải cẩu (hải cẩu đốm *Phoca largha*, hải cẩu xám *Halichoerus grypus*).

Khu vực Miền Trung được nhận định có số lần ghi nhận bắt gặp thú biển nhiều nhất, tiếp theo là khu vực Đông Nam Bộ, khu vực Tây Nam Bộ, trong đó, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được nhận định là khu vực số lần ghi nhận các loài thú biển nhiều nhất, tiếp theo là tỉnh Kiên Giang, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bình Thuận, Bình Định và Hà Tĩnh. Cá heo và cá voi được ghi nhận xuất hiện ở toàn vùng biển Việt Nam; Dugong chỉ được ghi nhận xuất hiện ở Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Ngư dân nước ta có phong tục, tập quán và tín ngưỡng tôn thờ các loài cá heo, cá voi, nên đây không phải là đối tượng khai thác trong các nghề khai thác thủy sản ở Việt Nam. Do đó, các trường hợp bị thương nghiêm trọng, tử vong của thú biển ghi nhận được chủ yếu từ các hoạt động khai thác không chủ ý. Qua kết quả nghiên cứu cho thấy, các loại nghề có khả năng khai thác ngẫu nhiên, không chủ ý gồm: nghề lưới kéo, lưới rê, lưới vây và nghề câu và được phân chia thành 03 nhóm,

¹ Bao gồm cả các loài mắc cạn, trôi dạt vào vùng biển Việt Nam, được lưu giữ dạng mẫu vật tại bảo tàng và đền thờ cá Ông tại một số tỉnh ven biển.

trong đó:

- Nhóm I bao gồm các nghề có nguy cơ cao và có tỷ lệ khai thác ngẫu nhiên, không chủ ý cao nhất (nghề lưới rê...);
- Nhóm II bao gồm các nghề có nguy cơ và có tỷ lệ khai thác ngẫu nhiên, không chủ ý cao (nghề lưới vây, lưới kéo, câu tay,...);
- Nhóm III bao gồm các nghề có nguy cơ thấp và có tỷ lệ khai thác ngẫu nhiên, không chủ ý thấp (lồng bẫy, các nghề khác...).

Để bảo tồn các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách nhằm bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, bao gồm:

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 10 tháng 12 năm 2008;
- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017;
- Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015;
- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; và Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ.
- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES); Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.
- Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; và Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2023 thay thế Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.
- Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; và Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.
- Quyết định số 1287/QĐ-BNN-KN ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v ban hành Kế hoạch hành động quản lý và bảo tồn thú biển Việt Nam giai đoạn 2024-2028.

II. QUAN ĐIỂM

1. Kế hoạch giảm thiểu khai thác không chủ ý các loài thú biển tại Việt Nam giai đoạn 2025-2030 phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch bảo vệ và Khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; hướng tới tiếp cận tương đương với Đạo Luật bảo vệ thú biển của Hoa Kỳ, đáp ứng yêu cầu hội nhập, tuân thủ pháp luật quốc tế, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia.

2. Kế hoạch giảm thiểu khai thác không chủ ý các loài thú biển tại Việt Nam giai đoạn 2025-2030 được xây dựng dựa trên các nguyên tắc và điều khoản của tài liệu Hướng dẫn ngăn ngừa và giảm thiểu đánh bắt không chủ ý các loài thú biển trong khai thác thủy sản do Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp quốc (FAO) xây dựng.

3. Giảm thiểu khai thác không chủ ý các loài thú biển tại Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của ngành thủy sản, là quyền lợi và trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân; thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia công tác bảo tồn, bảo vệ các loài thú biển và phát triển nguồn lợi thủy sản.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm thiểu khai thác ngẫu nhiên, tỉ lệ tử vong ngẫu nhiên và tỉ lệ tử vong do thương tích nghiêm trọng của các loài thú biển từ các hoạt động khai thác thủy sản xuống mức không đáng kể trong vòng 05 năm nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định quốc tế và hướng tới tiếp cận tương đương với Luật bảo vệ thú biển của Hoa Kỳ, góp phần bảo vệ đa dạng sinh học và phát triển nghề cá bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng được báo cáo đánh giá hiện trạng của các loài thú biển có quần thể sinh sống ở vùng biển Việt Nam theo định kỳ 03 năm/lần.

- Thống kê được số lượng cá thể bị chết ngẫu nhiên trong quá trình khai thác thủy sản (thống kê hàng năm), đưa vào cơ sở dữ liệu các thông tin về thành phần loài, giới tính, độ tuổi, nguyên nhân tác động dẫn đến chết ngẫu nhiên.

- Áp dụng được các biện pháp kỹ thuật để giảm tỉ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng của các loài thú biển đối với từng nhóm nghề khai thác (Nhóm I, II, III).

- Thiết lập và duy trì hoạt động của các giám sát viên trên tàu cá theo từng nhóm nghề như: đối với các nghề thuộc nhóm lưới rê (Nhóm I), mỗi năm thực hiện 10 chuyến/ngành, riêng nghề lưới rê thu ngừ sẽ thực hiện 3 - 5% tổng số lượng tàu tương ứng là 28 - 47 chuyến/năm; đối với các nghề lưới vây, lưới kéo,

câu cá ngư (Nhóm II) dự kiến mỗi năm thực hiện 5 - 10 chuyến/ngày/năm .

- Duy trì việc thu thập nhật ký khai thác thủy sản theo quy định, trong đó quan tâm đến thông tin bắt gặp các loài thú biển trong quá trình khai thác để đưa vào cơ sở dữ liệu, theo dõi và đưa ra các giải pháp giảm thiểu khai thác ngẫu nhiên.

- Chứng nhận an toàn cá heo đối với nghề khai thác cá ngư được thực hiện ở Việt Nam.

- Nâng cao nhận thức, năng lực của ngư dân và các cán bộ quản lý trong việc bảo vệ, khai thác không chủ ý các loài thú biển.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình điều tra, đánh giá hiện trạng quần thể các loài/nhóm loài thú biển ở vùng biển Việt Nam

- Điều tra, thu thập thông tin về tương tác của hoạt động nghề cá đối với các loài/nhóm loài thú biển ở vùng biển Việt Nam (chương trình quan sát viên tàu cá, phỏng vấn thu thập thông tin về các loài/nhóm loài thú biển trong hoạt động nghề cá, mắc cạn, ...)

- Đánh giá rủi ro sinh thái, mức độ ảnh hưởng của các nghề khai thác thủy sản đến quần thể các loài/nhóm loài thú biển và xác định thực trạng quần thể các loài thú biển ở biển Việt Nam, như: phạm vi phân bố, ước tính được số lượng cá thể của từng loài có phân bố phổ biến ở vùng biển Việt Nam; dự báo xu hướng phát triển của các quần thể các loài/nhóm loài thú biển; xác định được mức độ loại bỏ sinh học tự nhiên (PBR) của một số loài thú biển phổ biến tại Việt Nam, các trường hợp tử vong, bị thương nghiêm trọng trong quá trình khai thác thủy sản....

- Đánh giá tình hình mắc cạn và cứu hộ các loài thú biển ở Việt Nam.

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ số; các phương pháp và kỹ thuật điều tra, khảo sát, theo dõi, giám sát, đánh giá quần thể các loài/nhóm loài thú biển Việt Nam.

2. Xây dựng hệ thống tư liệu, dữ liệu, cơ sở dữ liệu về quần thể các loài thú biển ở vùng biển Việt Nam

- Xây dựng các tài liệu kỹ thuật về điều tra, nghiên cứu, nhận dạng và cứu hộ các loài thú biển ở vùng biển Việt Nam.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các loài thú biển ở vùng biển Việt Nam (danh mục loài, các loài thường gặp, phân bố/di cư của các loài/nhóm loài thú biển, tình trạng quần thể các loài thú biển, tương tác của các loài đối với hoạt động khai thác thủy sản trên biển, thông tin khai thác không chủ ý các loài thú biển (bị thương, tử vong), thông tin mắc cạn, bắt gặp các loài thú biển....)

- Thiết lập mạng lưới tình nguyện viên trong theo dõi, giám sát và cứu hộ các loài thú biển ở Việt Nam.

- Xây dựng cơ chế chia sẻ, cập nhật thông tin liên quan đến nghiên cứu, quản lý, bảo tồn, bảo vệ các loài thú biển ở biển Việt Nam và khu vực.

3. Triển khai thực hiện chương trình giám sát viên trên tàu cá

- Xây dựng chương trình giám sát viên trên các tàu cá hoạt động khai thác có ảnh hưởng đến các loài thú biển phù hợp với điều kiện phát triển nghề cá tại Việt Nam để thu thập các thông tin, dữ liệu và giám sát hoạt động khai thác thủy sản góp phần đảm bảo việc khai thác bền vững và tuân thủ quy định pháp luật.

- Xây dựng khung chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực đội ngũ giám sát viên hoạt động trên tàu cá thực hiện nhiệm vụ ghi nhận hoạt động khai thác bao gồm khai thác ngẫu nhiên các loài thú biển; cung cấp bằng chứng nếu có vi phạm xảy ra; hướng dẫn thuyền viên nhận dạng các loài thú biển và các loài thủy sản nguy cấp quý hiếm...

- Hướng dẫn, cử giám sát viên trên các tàu khai thác thủy sản có nguy cơ gây ảnh hưởng đến các loài thú biển, tập trung vào các nghề lưới vây, lưới rê, lưới kéo, nghề câu.

4. Tổ chức thực hiện các biện pháp giảm thiểu khai thác không chủ ý các loài thú biển

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu khai thác không chủ ý các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm bao gồm cả thú biển theo các điều ước quốc tế và quy định của các tổ chức nghề cá khu vực mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia.

- Tổ chức thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin từ nhật ký khai thác và báo cáo quan sát viên tàu cá của tàu cá theo các nhóm nghề có ảnh hưởng đến các loài thú biển.

- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại cảng và trên biển đối với các hoạt động khai thác thủy sản có nguy cơ ảnh hưởng đến các loài thú biển.

- Hướng dẫn lắp đặt và đánh giá hiệu quả sử dụng các thiết bị cảnh báo, ngăn chặn bằng âm thanh trên các tàu khai thác thủy sản nhằm giảm thiểu tình trạng mắc lưới ngẫu nhiên, không chủ ý của các loài thú biển có quần thể sinh sống ở vùng biển Việt Nam.

- Cải tiến ngư lưới cụ, quy trình và kỹ thuật khai thác thủy sản an toàn, hiệu quả, thân thiện với các loài thú biển và chuyển giao công nghệ nhằm giảm thiểu việc khai thác không chủ ý các loài thú biển trong đó tập trung cải tiến kỹ thuật đối với nhóm nghề lưới rê, lưới kéo và nghề câu.

- Quản lý hiệu quả các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở biển góp phần tạo nơi trú ẩn an toàn cho các loài thú biển.

- Tổ chức cứu hộ các loài thú biển theo quy trình.

5. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn và hợp tác quốc tế về giảm thiểu khai thác không chủ ý các loài thú biển

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Việt Nam, các điều ước quốc tế, quy định của các tổ chức nghề cá khu vực mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia về bảo tồn, bảo vệ các loài thú biển; quy định của Luật bảo vệ thú biển của Hoa Kỳ; quy định về an toàn cá heo do Cơ quan quản lý Khí quyển và Đại dương quốc gia Mỹ (NOAA).

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn nhận diện các loài thú biển, các trường hợp bị thương nghiêm trọng và không nghiêm trọng ở thú biển để phục vụ ghi chép thông tin, báo cáo về tình hình khai thác không chủ ý các loài thú biển.

- Tổ chức các lớp tập huấn “Đào tạo An toàn Cá heo dành cho thuyền trưởng” cho đội ngũ thuyền trưởng, đặc biệt là các tàu khai thác cá ngừ.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ, công chức, người làm việc trong lĩnh vực thủy sản và các lĩnh vực có liên quan; cho ngư dân và cộng đồng về các loài thú biển, những nội dung liên quan đến bảo vệ, bảo tồn thú biển như: quy định trong nước và quốc tế, rủi ro đối với thú biển từ hoạt động của con người, biện pháp bảo vệ, giảm thiểu tác động tiêu cực đến thú biển,....

- Tích cực tham gia các Công ước, Điều ước, Thỏa thuận quốc tế và khu vực mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia; cam kết thực thi các quy định liên quan đến bảo tồn, bảo vệ các loài thú biển.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, phát triển quan hệ đối tác quốc tế trong công tác giảm thiểu hoạt động khai thác thủy sản gây ảnh hưởng đến các loài thú biển ở vùng biển Việt Nam và khu vực.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Danh mục nhiệm vụ ưu tiên thực hiện Kế hoạch: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

2. Nguồn lực thực hiện Kế hoạch:

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch, bao gồm:

a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm: ngân sách trung ương, ngân

sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

c) Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khác và các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thủy sản và Kiểm ngư

- Đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo và tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Lồng ghép nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch vào các hoạt động có liên quan tại đơn vị bảo đảm hoàn thành hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, đoàn công tác đánh giá, kiểm tra, giám sát định kỳ/đột xuất và kịp thời tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý các phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức xây dựng nội dung, kinh phí chi tiết, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

2. Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học

- Phối hợp với Thủy sản - Kiểm ngư tổ chức thực hiện các nội dung đã được phê duyệt của Kế hoạch hành động này.

- Lồng ghép nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch vào các hoạt động có liên quan tại đơn vị bảo đảm hoàn thành hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra.

- Tổ chức xây dựng nội dung, kinh phí chi tiết, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

3. Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

- Thực hiện các nội dung về cung cấp thông tin các công ty, doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu các sản phẩm thủy sản sang Hoa Kỳ để cập nhật bổ sung vào cơ sở dữ liệu;

- Phổ biến thông tin đến các công ty, doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản về Luật bảo vệ thú biển của Hoa Kỳ và các ảnh hưởng của Luật tới xuất khẩu thủy sản vào Hoa Kỳ.

4. Vụ Hợp tác quốc tế

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thủy sản và Kiểm ngư tìm kiếm và huy động nguồn lực từ các cơ quan, tổ chức quốc tế để thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thủy sản và Kiểm ngư liên hệ, trao đổi với Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam, các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan để cập nhật các quy định, thông tin liên quan đến Luật Bảo vệ thú biển của Hoa Kỳ.

5. Vụ Kế hoạch - Tài chính, Khoa học và Công nghệ

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ Kế hoạch này và đề xuất của các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố ven biển

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương phối hợp với Vườn quốc gia có biển, khu bảo tồn biển thực hiện hiệu quả hoạt động bảo tồn thú biển; chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương phục vụ công tác bảo tồn, bảo vệ thú biển;

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng ngư dân ven biển, xã hội và các doanh nghiệp trên địa bàn về bảo tồn thú biển; xây dựng và phát triển các mô hình quản lý có sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo vệ, bảo tồn thú biển.

- Tăng cường công tác thanh tra, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, trong đó có bảo tồn thú biển.

- Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch với Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 và đột xuất khi có yêu cầu.

7. Các Hội, Hiệp hội, Nghiệp đoàn nghề cá

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các thành viên của Hội, Hiệp hội, Nghiệp đoàn nghề cá về tầm quan trọng của việc giảm thiểu khai thác không chủ ý đối với các loài thú biển.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Phụ lục.
DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH GIẢM THIỂU KHAI THÁC KHÔNG CHỦ Ý CÁC LOÀI THÚ BIỂN TẠI VIỆT NAM
GIẢI ĐOẠN 2025-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT-TSKN ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
1	Quản lý và tổ chức thực hiện Kế hoạch					
1.1	Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch	Báo cáo kết quả Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	- Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Hợp tác quốc tế,.... - Sở NN&MT các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương;	- Sự nghiệp Kinh tế; - Các nguồn vốn hợp pháp khác.	2025 – 2030 (Hàng năm)
1.2	Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch	Báo cáo kết quả hội nghị	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	- Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Hợp tác quốc tế. - Sở NN&MT các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; - Các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế và tổ chức hợp pháp khác có liên quan.	- Sự nghiệp Kinh tế; - Các nguồn vốn hợp pháp khác.	2027 và 2030
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình điều tra, đánh giá hiện trạng quần thể các loài/nhóm loài thú biển ở vùng biển Việt Nam					
2.1	Điều tra, đánh giá hiện trạng quần thể các loài/	Báo cáo kết quả điều tra đánh giá thực trạng quần thể	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	- Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Kế hoạch - Tài	- Sự nghiệp kinh tế/sự	2026 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
	nhóm loài thú biển ở vùng biển Việt Nam	các loài/nhóm loài thú biển ở biển Việt Nam, kết quả chính bao gồm: phạm vi phân bố, ước tính được số lượng cá thể của từng loài có phân bố phổ biến ở vùng biển Việt Nam; dự báo xu hướng phát triển của các quần thể các loài/nhóm loài thú biển; xác định được mức độ loại bỏ sinh học tự nhiên (PBR) của một số loài thú biển phổ biến tại Việt Nam, các trường hợp tử vong, bị thương nghiêm trọng trong quá trình khai thác thủy sản....		chính; Vụ Khoa học và Công nghệ; - Sở NN&MT các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; - Các viện nghiên cứu, trường đại học có liên quan.	ng nghiệp môi trường; - Các nguồn vốn hợp pháp khác.	
2.2	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình thường niên theo dõi, giám sát, đánh giá quần thể các loài/nhóm loài thú biển ở Việt Nam	Báo cáo giám sát, đánh giá hàng năm hiện trạng quần thể thú biển ở Việt Nam	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	- Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học và Công nghệ; - Sở NN&MT các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; - Các viện nghiên cứu, trường đại học có liên quan.	- Sự nghiệp kinh tế/ sự nghiệp môi trường; - Các nguồn vốn hợp pháp khác.	2026 - 2030
3	Xây dựng hệ thống tư liệu, dữ liệu, cơ sở dữ liệu về quần thể các loài thú biển ở vùng biển Việt Nam					
3.1	Xây dựng các tài liệu kỹ thuật về điều tra, nghiên cứu, nhận dạng và cứu hộ	Bộ tài liệu kỹ thuật về điều tra, nghiên cứu, nhận dạng và cứu hộ các loài thú biển ở	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	- Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học và	- Sự nghiệp môi trường; - Các nguồn	2026 - 2027

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
	các loài thú biển ở vùng biển Việt Nam.	vùng biển Việt Nam.		Công nghệ; Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; - Các viện nghiên cứu, trường đại học có liên quan. - Các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế và tổ chức hợp pháp khác có liên quan.	vốn hợp pháp khác.	
3.2	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các loài thú biển ở vùng biển Việt Nam	Hệ thống cơ sở dữ liệu về các loài thú biển ở vùng biển Việt Nam	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	- Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Chuyển đổi số. - Sở NN&MT các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; - Các Viện nghiên cứu, Trường đại học có liên quan.	- Sự nghiệp kinh tế/sự nghiệp môi trường; - Các nguồn vốn hợp pháp khác.	2026 - 2030
4	Triển khai thực hiện chương trình giám sát viên trên tàu cá					
	Tập huấn, nâng cao năng lực đội ngũ giám sát viên hoạt động trên tàu cá	Bộ tài liệu tập huấn; Các lớp tập huấn, nâng cao năng lực đội ngũ giám sát viên hoạt động trên tàu cá	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	- Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Tổ chức cán bộ. - Sở NN&MT các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương;	- Sự nghiệp Kinh tế; - Các nguồn vốn hợp pháp khác.	2026 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
				- Các viện nghiên cứu, trường đại học có liên quan. - Các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế và tổ chức hợp pháp khác có liên quan.		
5	Tổ chức thực hiện các quy định về giảm thiểu khai thác không chủ ý các loài thú biển					
5.1	Điều tra, đánh giá hiệu quả sử dụng các thiết bị cảnh báo, ngăn chặn thú biển bằng âm thanh trên các tàu khai thác thủy sản	Báo cáo kết quả điều tra đánh giá hiệu quả sử dụng các thiết bị cảnh báo, ngăn chặn bằng âm thanh trên các tàu khai thác thủy sản nhằm giảm thiểu tình trạng mắc lưới ngẫu nhiên, không chủ ý của các loài thú biển có quần thể sinh sống ở vùng biển Việt Nam.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	- Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học và Công nghệ; - Sở NN&MT các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; - Các viện nghiên cứu, trường đại học có liên quan. - Các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế và tổ chức hợp pháp khác có liên quan.	- Sự nghiệp kinh tế/ sự nghiệp môi trường; - Các nguồn vốn hợp pháp khác.	2026 - 2030
5.2	Xây dựng quy trình, kỹ thuật khai thác thủy sản an toàn đối với các loài thú biển	- Quy trình và kỹ thuật khai thác thủy sản an toàn với các loài thú biển đối với một số nghề khai thác thủy sản - Kết quả thí điểm sản phẩm cải tiến ngư lưới cụ khai thác an toàn đối với các loài thú biển.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	- Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học và Công nghệ; - Sở NN&MT các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; - Các viện nghiên cứu, trường đại học có liên	- Sự nghiệp môi trường; - Các nguồn vốn hợp pháp khác.	2026 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
				quan.		
6	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn và hợp tác quốc tế về giảm thiểu khai thác không chủ ý các loài thú biển					
	Truyền thông nâng cao năng lực về giảm thiểu khai thác không chủ ý các loài thú biển	Các lớp Đào tạo về An toàn Cá heo dành cho thuyền trưởng". Các lớp tập huấn nâng cao năng lực về các quy định của Việt Nam, các điều ước quốc tế, quy định của các tổ chức nghề cá khu vực mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia về bảo tồn, bảo vệ các loài thú biển; quy định của Luật bảo vệ thú biển của Hoa Kỳ. Bộ tài liệu tập huấn. Các phóng sự, clip, chuyên đề, bài viết... về giảm thiểu khai thác không chủ ý các loài thú biển. Các cuộc thi, sự kiện truyền thông về giảm thiểu khai thác không chủ ý các loài thú biển. Các sản phẩm truyền thông khác.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	- Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Khoa học và Công nghệ; - Sở NN&MT các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; - Các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế và tổ chức hợp pháp khác có liên quan.	- Sự nghiệp kinh tế; - Các nguồn vốn hợp pháp khác.	2026 - 2030